BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1904 /QĐ-ĐHNT	*Khánh Hòa, ngày 23 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế công tác sinh viên của Trường Đại học Nha Trang

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 10/12/2025; Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 10/12/2025; Nghị định số 91/2026/NĐ-CP ngày 30/3/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 40/2026/TT-BGDĐT ngày 15/5/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về công tác sinh viên;

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-ĐHNT ngày 03/12/2024 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang; Nghị quyết số 13/NQ-ĐHNT ngày 10/7/2025 và Nghị quyết số 33/NQ-ĐHNT ngày 12/12/2025 của Hội đồng trường về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công tác sinh viên của Trường Đại học Nha Trang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế Quyết định số 1022/QĐ-ĐHNT ngày 02/11/2015 của Hiệu trưởng ban hành Quy chế công tác sinh viên đào tạo theo học chế tín chỉ hệ chính quy; Quyết định số 1231/QĐ-ĐHNT ngày 30/12/2015 của Hiệu trưởng ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên đào tạo theo học chế tín chỉ hệ chính quy.

Điều 3. Trưởng phòng Công tác sinh viên, các trưởng đơn vị, cá nhân có liên quan và sinh viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ban Giám hiệu;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CTSV.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Quách Hoài Nam

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY CHẾ

Công tác sinh viên của Trường Đại học Nha Trang

(Kèm theo Quyết định số 1904 /QĐ-ĐHNT ngày 23 tháng 10 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nội dung công tác sinh viên của Trường Đại học Nha Trang (sau đây gọi là Trường hoặc Nhà trường), bao gồm: công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; pháp luật, đạo đức, lối sống, văn hóa, thẩm mỹ, thể chất, kỹ năng cho sinh viên; công tác tư vấn, hỗ trợ sinh viên; công tác quản lý sinh viên; công tác đánh giá kết quả rèn luyện đối với sinh viên; khen thưởng và kỷ luật đối với sinh viên; học bổng, chế độ, chính sách đối với sinh viên; trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân có liên quan trong công tác sinh viên.

2. Quy chế này áp dụng đối với sinh viên hệ chính quy của Trường và các đơn vị, tổ chức đoàn thể, cá nhân liên quan.

3. Sinh viên là người nước ngoài đang học tập tại Trường, sinh viên là người Việt Nam đang học tập ở nước ngoài không thuộc đối tượng áp dụng của Quy chế này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Công tác sinh viên là hệ thống các hoạt động giáo dục, tuyên truyền, quản lý, tư vấn và hỗ trợ sinh viên của Nhà trường nhằm bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục.

2. Sinh viên nội trú là sinh viên cư trú trong khu vực do Nhà trường bố trí tại khu nội trú hoặc ký túc xá (sau đây gọi chung là khu nội trú) do Nhà trường quản lý.

3. Sinh viên ngoại trú là sinh viên không cư trú trong khu nội trú do Nhà trường quản lý.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện công tác sinh viên

1. Công tác sinh viên phải được thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; bảo đảm khách quan, công bằng, công khai, minh bạch, dân chủ, hiện đại; phát huy tối đa việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong thực hiện công tác sinh viên.

2. Mọi hoạt động của công tác sinh viên phải hướng đến sinh viên và được Nhà trường bảo đảm điều kiện thực hiện trong quá trình sinh viên học tập và rèn luyện tại Trường.

3. Công tác sinh viên phải được thực hiện trên cơ sở bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa Nhà trường với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; giữa các đơn vị liên quan với tổ chức đoàn thể trong Nhà trường; đồng thời có cơ chế tăng cường phối hợp giữa Nhà trường, gia đình và xã hội nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

Chương II

NỘI DUNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

Mục 1

GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG; PHÁP LUẬT; ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG, VĂN HÓA, THẨM MỸ; THỂ CHẤT; KỸ NĂNG CHO SINH VIÊN

Điều 4. Giáo dục chính trị, tư tưởng

1. Giáo dục để sinh viên nhận thức, nắm vững và thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Nhà trường; bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc; nâng cao bản lĩnh chính trị và niềm tin vào con đường phát triển của đất nước.

2. Nội dung giáo dục tập trung vào phổ biến, quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, các định hướng lớn của ngành Giáo dục và của Nhà trường; cung cấp thông tin về các vấn đề chính trị, thời sự trong nước và quốc tế có liên quan; định hướng nhận thức chính trị cho sinh viên, trang bị kiến thức nhận diện và đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc.

3. Tổ chức các diễn đàn, hoạt động giáo dục đa dạng, thiết thực gắn với giáo dục chính khóa; tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên bày tỏ quan điểm của cá nhân; nắm bắt thông tin, xây dựng các phương pháp, hình thức, nội dung tuyên truyền, giáo dục phù hợp với thực tế của sinh viên.

Điều 5. Giáo dục pháp luật

1. Giáo dục để sinh viên hiểu và chấp hành Hiến pháp và pháp luật, hình thành văn hóa tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của sinh viên trong cuộc sống, học tập và làm việc.

2. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho sinh viên kiến thức về Hiến pháp, pháp luật liên quan quyền con người, quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân, quyền, trách nhiệm của sinh viên và các quy định pháp luật có liên quan trực tiếp đến sinh viên Nhà trường.

3. Tổ chức diễn đàn, hội thi, hoạt động ngoại khóa đa dạng, thiết thực, phù hợp với nhu cầu và đặc điểm của sinh viên, tạo điều kiện thuận lợi để sinh viên nâng cao hiểu biết và tuân thủ, chấp hành pháp luật trong thực tiễn; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho sinh viên Nhà trường.

Điều 6. Giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa, thẩm mỹ

1. Giáo dục, bồi dưỡng để sinh viên hình thành và phát triển hệ giá trị cơ bản của công dân Việt Nam trong thời kỳ mới là yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, kỷ luật, sáng tạo; biết sống tự chủ, nhân văn, ứng xử văn minh; tôn trọng truyền thống văn hóa dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; có thị hiếu thẩm mỹ phù hợp với thuần phong mỹ tục và giá trị văn hóa dân tộc.

2. Xây dựng hệ giá trị của sinh viên trong môi trường giáo dục thông qua việc giáo dục, bồi dưỡng ý thức công dân; trách nhiệm với bản thân, gia đình, cộng đồng và xã hội; tinh thần cống hiến, khát vọng vươn lên, lập nghiệp, khởi nghiệp; ý thức ứng xử văn minh trong môi trường học tập, sinh hoạt và không gian mạng; tôn trọng sự khác biệt, đề cao hợp tác, hội nhập và phát triển bền vững.

3. Tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thẩm mỹ, thể thao và trải nghiệm xã hội phù hợp nhằm phát triển nhân cách, năng lực sáng tạo và lan tỏa các giá trị nhân văn trong học tập, lao động và đời sống.

Điều 7. Giáo dục thể chất

1. Giáo dục để sinh viên nhận thức đúng vai trò, tác dụng của rèn luyện thể chất, hoạt động thể dục, thể thao và chế độ dinh dưỡng hợp lý nhằm nâng cao sức khỏe và phát triển toàn diện.

2. Hướng dẫn cho sinh viên nội dung, phương pháp tập luyện thể dục, thể thao đúng cách, an toàn, hình thành thói quen tự tập luyện thường xuyên để nâng cao sức khỏe, phát triển thể chất của bản thân.

3. Tổ chức các hoạt động thể thao cho sinh viên theo quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tiễn của Nhà trường.

Điều 8. Giáo dục kỹ năng

1. Giáo dục để sinh viên có năng lực thích ứng với sự thay đổi của xã hội, công nghệ và thị trường lao động; góp phần phát triển toàn diện nhân cách, nâng cao năng lực nghề nghiệp và năng lực công dân.

2. Tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng phòng tránh rủi ro trên không gian mạng, kỹ năng phòng chống tệ nạn xã hội, kỹ năng khởi nghiệp, kỹ năng hội nhập; chú trọng phát triển các kỹ năng mềm và kỹ năng thiết yếu cho cuộc sống và nghề nghiệp.

3. Căn cứ đặc điểm đào tạo và nhu cầu thực tiễn để xây dựng chương trình, hoạt động giáo dục kỹ năng phù hợp, qua đó hình thành và phát triển kỹ năng một cách bền vững, hiệu quả.

Mục 2

CÔNG TÁC TƯ VẤN, HỖ TRỢ SINH VIÊN

Điều 9. Tư vấn, hỗ trợ sinh viên

1. Tư vấn, hỗ trợ nâng cao năng lực tự học, rèn luyện và phát triển toàn diện cho sinh viên; hỗ trợ sinh viên nâng cao năng lực phòng ngừa, nhận diện, giải quyết các khó khăn trong học tập, sức khỏe thể chất và tinh thần, quan hệ xã hội; đồng thời tạo điều kiện để sinh viên tiếp cận các nguồn lực, dịch vụ và cơ hội cần thiết phục vụ học tập, rèn luyện, nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp và phát triển năng lực cá nhân.

2. Tư vấn, hỗ trợ sinh viên bao gồm các nhóm hoạt động chủ yếu sau:

a) Tư vấn học đường và công tác xã hội;

b) Tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp cho sinh viên;

c) Tư vấn, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe;

d) Tư vấn, hỗ trợ khác.

3. Công tác tư vấn học đường và công tác xã hội; công tác tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp trong Nhà trường thực hiện theo quy định của pháp luật.

4. Tư vấn, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe

a) Hỗ trợ, tư vấn cho sinh viên khi gặp các vấn đề về sức khỏe; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các dịch vụ tư vấn, chăm sóc sức khỏe để hỗ trợ, can thiệp cần thiết khi sinh viên gặp phải các vấn đề ảnh hưởng đến thể chất và tinh thần;

b) Hỗ trợ, tư vấn cho sinh viên về chế độ học tập, sinh hoạt, ăn uống điều độ, bảo đảm dinh dưỡng, vệ sinh, an toàn; kỹ năng phòng ngừa và bảo vệ bản thân đối với các chất ma túy; trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, tai nạn thương tích và các kiến thức, kỹ năng khác về bảo vệ sức khỏe;

c) Thực hiện hướng dẫn về công tác y tế trường học trong Nhà trường theo quy định của pháp luật.

5. Tư vấn, hỗ trợ khác

a) Tổ chức xét chọn, trao quà tặng, trao học bổng tài trợ cho sinh viên; phối hợp với các tổ chức, cá nhân tài trợ xây dựng, quản lý các quỹ học bổng, quỹ hỗ trợ sinh viên theo quy định của pháp luật;

b) Hỗ trợ sinh viên tiếp cận, sử dụng chỗ ở và các dịch vụ thiết yếu phục vụ học tập, rèn luyện và sinh hoạt theo điều kiện thực tiễn của Nhà trường;

c) Phổ biến, hướng dẫn và tư vấn thủ tục đăng ký tạm trú, gia hạn tạm trú, thủ tục nghĩa vụ quân sự, cấp đổi giấy phép lái xe và các thủ tục cần thiết khác gắn với sinh viên theo quy định của pháp luật;

d) Rà soát, phát hiện và hỗ trợ kịp thời sinh viên có hoàn cảnh khó khăn; triển khai các biện pháp hỗ trợ như miễn giảm học phí, học bổng, tín dụng sinh viên và huy động các nguồn lực hợp pháp khác nhằm bảo đảm cơ hội học tập cho sinh viên;

đ) Phát hiện, bồi dưỡng và hỗ trợ sinh viên có năng khiếu, tài năng trong học tập, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và các lĩnh vực khác; tạo điều kiện phát triển năng lực, phát huy thế mạnh cá nhân phù hợp với mục tiêu đào tạo của Nhà trường.

Điều 10. Thực hiện chế độ, chính sách đối với sinh viên

Hướng dẫn, thực hiện thủ tục miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, trợ cấp xã hội theo quy định tại Chương III của Quy chế này và các chế độ, chính sách khác của Nhà nước cho sinh viên.

Mục 3

CÔNG TÁC QUẢN LÝ SINH VIÊN

Điều 11. Các cấp tổ chức, quản lý công tác sinh viên

1. Cấp Trường Đại học Nha Trang

a) Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang (sau đây gọi chung là Hiệu trưởng) là người chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo công tác sinh viên của Trường;

b) Phòng Công tác sinh viên là đầu mối tham mưu Hiệu trưởng trong công tác sinh viên.

2. Cấp Khoa thuộc Trường Đại học Nha Trang và Trường chuyên ngành (sau đây gọi tắt là Khoa/Trường chuyên ngành)

a) Trưởng Khoa/Phó Trưởng Khoa, Hiệu trưởng/Phó Hiệu trưởng Trường chuyên ngành;

b) Thư ký Văn phòng Khoa/Văn phòng Trường chuyên ngành;

c) Trợ lý sinh viên;

d) Chủ nhiệm lớp, cố vấn học tập;

đ) Giảng viên trực tiếp giảng dạy tại lớp;

e) Ban Cán sự lớp.

3. Các đơn vị phối hợp

a) Các tổ chức đoàn thể: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Hội Sinh viên Việt Nam Trường Đại học Nha Trang;

b) Các phòng, trung tâm, đơn vị có liên quan đến công tác sinh viên;

c) Các cơ quan, ban, ngành, tổ chức xã hội có quan hệ với Nhà trường và phụ huynh sinh viên.

Điều 12. Tổ chức, hành chính

1. Tổ chức tiếp nhận thí sinh trúng tuyển, sắp xếp sinh viên vào các lớp; chỉ định Ban Cán sự lâm thời lớp sinh viên; cấp thẻ cho sinh viên.

2. Quản lý, lưu trữ hồ sơ liên quan của sinh viên theo quy định của pháp luật, bảo đảm an toàn, bảo mật, đúng mục đích, đúng thẩm quyền và tuân thủ các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

3. Xác nhận, cấp các giấy tờ, giải quyết thủ tục đối với sinh viên theo quy định của pháp luật.

4. Xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch giai đoạn, kế hoạch hằng năm về công tác sinh viên.

5. Quản lý, cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu sinh viên, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ quản lý, đào tạo và cấp văn bằng, chứng chỉ của sinh viên theo quy định của pháp luật.

6. Tổ chức triển khai các thủ tục liên quan đến sinh viên trên môi trường số theo quy định của pháp luật.

7. Giải quyết các thủ tục hành chính cho sinh viên theo quy định hiện hành của Trường: nghỉ học tạm thời, thôi học, tiếp nhận sinh viên vào học lại, thuyên chuyển đối với sinh viên; cử sinh viên đi học tập, thực tập, trao đổi học thuật (hội nghị, hội thảo) ở nước ngoài; cảnh báo kết quả học tập, buộc thôi học.

Điều 13. Đánh giá kết quả rèn luyện và công tác khen thưởng, kỷ luật đối với sinh viên

1. Thực hiện công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên theo quy định tại Mục 4 Chương II của Quy chế này.

2. Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng và xử lý kỷ luật sinh viên theo quy định tại Mục 5 Chương II của Quy chế này. Hiệu trưởng hoặc người đứng đầu đơn vị thuộc, trực thuộc Nhà trường được phân cấp theo thẩm quyền xem xét, quyết định khen thưởng đối với sinh viên, tập thể sinh viên theo năm học và toàn khóa học.

Điều 14. Quản lý sinh viên nội trú

1. Bố trí lực lượng trực bảo đảm giải quyết kịp thời các sự vụ liên quan đến sinh viên trong khu nội trú; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện nội quy, quy định của sinh viên nội trú và xử lý các vi phạm khi xảy ra.

2. Tổ chức các hoạt động tự quản để sinh viên phát huy vai trò chủ động, trách nhiệm với bản thân, biết tôn trọng tập thể; khen thưởng sinh viên nội trú có nhiều thành tích đóng góp cho hoạt động ở khu nội trú.

3. Thiết lập kênh thông tin liên lạc giữa đơn vị phụ trách khu nội trú với sinh viên và gia đình sinh viên để nắm bắt tình hình và kịp thời xử lý các vụ việc xảy ra liên quan trong khu nội trú.

4. Xây dựng, tổ chức các phong trào thi đua trong khu nội trú về bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn, vệ sinh môi trường, an toàn phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, phòng chống dịch bệnh, mỹ quan trong phòng ở, khu nội trú.

Điều 15. Quản lý sinh viên ngoại trú

1. Xây dựng kế hoạch hằng năm để triển khai thực hiện công tác phối hợp với cơ quan chức năng của địa phương trong quản lý và hỗ trợ sinh viên ngoại trú.

2. Lập kênh thông tin giữa Nhà trường, chính quyền địa phương, gia đình, chủ nhà trọ trên địa bàn; cập nhật việc thay đổi nơi cư trú của sinh viên; phối hợp với cơ quan công an trong công tác quản lý cư trú, kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác quản lý theo quy định của pháp luật; giải quyết kịp thời các vụ việc phát sinh liên quan đến sinh viên ngoại trú; tổ chức tổng kết công tác sinh viên ngoại trú hằng năm.

3. Công bố đầu mối tiếp nhận thông tin để sinh viên kịp thời phản ánh, cung cấp các thông tin cần thiết có liên quan đến Nhà trường.

Điều 16. Bảo đảm an ninh trật tự, an toàn trường học

1. Xây dựng, ban hành và thực hiện nội quy, quy định, chương trình, kế hoạch và báo cáo tình hình thực hiện các văn bản chỉ đạo về công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn trường học trong sinh viên theo quy định của pháp luật.

2. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình của sinh viên để có biện pháp quản lý, tuyên truyền, giáo dục, xử lý kịp thời hoặc phối hợp với cơ quan chức năng để chủ động phòng ngừa, xử lý kịp thời các vụ việc về an ninh trật tự, an toàn trường học theo quy định của pháp luật.

Mục 4

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN ĐỐI VỚI SINH VIÊN

Điều 17. Nội dung đánh giá và thang điểm

Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là đánh giá về trách nhiệm, tinh thần và thái độ rèn luyện phẩm chất của sinh viên. Điểm đánh giá tính theo thang điểm 100. Nội dung đánh giá và khung điểm được thực hiện như sau:

1. Trách nhiệm chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của Nhà trường (tối đa 25 điểm):

a) Trách nhiệm chấp hành các quy định của pháp luật đối với công dân, các văn bản chỉ đạo của Bộ, ngành, của cơ quan quản lý thực hiện trong Nhà trường;

b) Trách nhiệm chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác của Nhà trường.

2. Trách nhiệm, tinh thần và thái độ trong học tập (tối đa 20 điểm):

a) Trách nhiệm và thái độ tham gia các hoạt động học tập, hoạt động nghiên cứu khoa học;

b) Trách nhiệm và tinh thần tham gia các kỳ thi, cuộc thi;

c) Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập.

3. Trách nhiệm tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội (tối đa 20 điểm):

a) Trách nhiệm và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao. Sinh viên là người khuyết tật được đánh giá trách nhiệm tham gia các hoạt động tùy theo tình trạng sức khỏe phù hợp, bảo đảm sự công bằng trong từng trường hợp cụ thể;

b) Trách nhiệm tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội;

c) Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.

4. Trách nhiệm công dân trong quan hệ cộng đồng (tối đa 15 điểm):

a) Tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng;

b) Trách nhiệm tham gia các hoạt động xã hội được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng.

5. Trách nhiệm và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của Nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng (tối đa 20 điểm):

a) Trách nhiệm, tinh thần, thái độ, uy tín, kỹ năng tổ chức và hiệu quả công việc của sinh viên được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam và các tổ chức khác của Nhà trường;

b) Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, khoa và Nhà trường;

c) Có thành tích trong nghiên cứu khoa học, tham gia các cuộc thi, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hoạt động khởi nghiệp và các cuộc thi, hoạt động khác dành cho sinh viên được Nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 18. Đánh giá, xếp loại

1. Hiệu trưởng hoặc người đứng đầu đơn vị thuộc, trực thuộc Nhà trường được phân cấp theo thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

2. Nhà trường ban hành quy định chi tiết về hình thức, quy trình, nội dung, thang điểm và tiêu chí đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

3. Phân loại kết quả rèn luyện của sinh viên:

a) Kết quả rèn luyện của sinh viên được phân thành 05 loại: Loại xuất sắc, loại tốt, loại khá, loại trung bình và loại yếu. Loại xuất sắc: từ 90 đến 100 điểm; loại tốt: từ 80 đến dưới 90 điểm; loại khá: từ 70 đến dưới 80 điểm; loại trung bình: từ 50 đến dưới 70 điểm; loại yếu: dưới 50 điểm;

b) Sinh viên bị kỷ luật hình thức khiển trách thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại khá, bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại trung bình;

c) Sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ; bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện;

d) Sinh viên nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập. Sinh viên hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp, tùy thuộc vào nguyên nhân để quy định mức đánh giá rèn luyện tại kỳ bổ sung;

đ) Sinh viên học đồng thời hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại đơn vị quản lý chương trình thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của đơn vị quản lý chương trình thứ hai làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì đơn vị quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên;

e) Sinh viên chuyển về Trường được bảo lưu kết quả rèn luyện ở trường cũ và tiếp tục đánh giá kết quả rèn luyện ở trường mới. Sinh viên chuyển trường từ nước ngoài về sẽ chỉ thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện với các kỳ học tại Trường và bảo lưu đánh giá ở trường cũ (nếu có);

g) Sinh viên tham gia trao đổi với cơ sở giáo dục ở nước ngoài do Nhà trường cử đi với thời gian từ ½ học kỳ trở lên sẽ đánh giá kết quả rèn luyện theo quy đổi của Nhà trường với cơ sở giáo dục nước ngoài.

4. Kết quả đánh giá rèn luyện của sinh viên phải được thông báo cho sinh viên ít nhất 05 ngày trước khi Nhà trường ban hành quyết định công nhận kết quả rèn luyện.

Trong thời gian công khai, sinh viên có quyền phản ánh, kiến nghị hoặc đề nghị xem xét lại kết quả đánh giá rèn luyện nếu có căn cứ cho rằng kết quả đánh giá chưa phù hợp. Cấp trường có trách nhiệm tiếp nhận, xem xét và giải quyết theo quy định trước khi đưa ra quyết định công nhận kết quả rèn luyện.

5. Thời gian đánh giá và cách tính điểm:

a) Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được tiến hành theo 02 học kỳ chính của năm học và toàn khóa học;

b) Điểm rèn luyện của sinh viên trong kỳ học là tổng số điểm đạt được theo các tiêu chí, nội dung đánh giá quy định. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các kỳ học trong năm học đó. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện của các năm học.

6. Sử dụng kết quả:

a) Kết quả rèn luyện toàn khóa học của sinh viên được lưu trên hệ thống Quản lý đào tạo của Trường và thể hiện ở bảng điểm kết quả học tập khi kết thúc khóa học, Nhà trường cấp hồ sơ rèn luyện khi sinh viên tốt nghiệp;

b) Kết quả rèn luyện được sử dụng để xét, cấp học bổng khuyến khích học tập, xét khen thưởng năm học, toàn khóa học và các chế độ khác liên quan đến quyền lợi của sinh viên.

Điều 19. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

1. Nhà trường xây dựng và triển khai kế hoạch đánh giá kết quả rèn luyện cho từng đối tượng theo quy định.

2. Sinh viên tự đánh giá kết quả rèn luyện của cá nhân theo các tiêu chí do Nhà trường ban hành.

3. Chủ nhiệm lớp chủ trì hoặc ủy quyền cho Ban Cán sự lớp tổ chức họp lớp để xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng sinh viên. Biên bản họp lớp nộp cho:

a) Phòng Công tác sinh viên trong vòng 5 ngày làm việc đối với sinh viên các Khoa thuộc Trường Đại học Nha Trang;

b) Nộp cho Văn phòng Trường chuyên ngành trong vòng 5 ngày làm việc đối với sinh viên các Khoa thuộc các Trường chuyên ngành.

Mẫu Biên bản họp lớp tại Phụ lục I kèm theo Quy chế này.

4. Công nhận kết quả rèn luyện:

a) Các Trường chuyên ngành xem xét, đánh giá và xác nhận kết quả rèn luyện của sinh viên thuộc đơn vị quản lý;

b) Phòng Công tác sinh viên xem xét, đánh giá và xác nhận kết quả rèn luyện của sinh viên của các Khoa thuộc Trường Đại học Nha Trang.

5. Phòng Công tác sinh viên tổng hợp kết quả đánh giá rèn luyện toàn Trường; tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết các trường hợp phản ánh, kiến nghị (nếu có) trong vòng 5 ngày làm việc và công nhận kết quả rèn luyện của sinh viên theo quy định.

Mục 5

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI SINH VIÊN

Điều 20. Khen thưởng và kỷ luật sinh viên

1. Mục đích, nguyên tắc khen thưởng

a) Nhằm động viên, khuyến khích sinh viên rèn luyện, tu dưỡng, phấn đấu trong học tập và cuộc sống;

b) Thực hiện khen thưởng bảo đảm chính xác, kịp thời, dân chủ, bình đẳng, công khai, khách quan, đúng thực chất, phù hợp giữa hình thức, đối tượng và thành tích đạt được;

c) Một hình thức khen thưởng có thể được trao nhiều lần cho một sinh viên; không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho cùng một thành tích;

d) Tôn vinh, nhân rộng gương người tốt, việc tốt; khuyến khích sự tiến bộ của sinh viên.

2. Mục đích, nguyên tắc kỷ luật

a) Giáo dục, phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm nội quy, quy định của Nhà trường, quy định của pháp luật; giáo dục, giúp đỡ để sinh viên tự giác điều chỉnh hành vi, sửa chữa khuyết điểm, thay đổi nhận thức, tự giác rèn luyện để tiến bộ; tăng tính chủ động, tích cực trong thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của sinh viên đối với bản thân, Nhà trường và xã hội; góp phần giữ vững kỷ cương, nền nếp trong Nhà trường;

b) Việc xử lý phải khách quan, công bằng, công khai, minh bạch, nghiêm minh, đúng pháp luật, có tính giáo dục; không xâm phạm thân thể, tinh thần, danh dự, nhân phẩm sinh viên;

c) Mỗi hành vi vi phạm chỉ bị xử lý một lần bằng một hình thức kỷ luật. Trong cùng một thời điểm xem xét xử lý kỷ luật, nếu sinh viên có từ hai hành vi

vi phạm trở lên thì xem xét, kết luận về từng hành vi vi phạm và quyết định chung bằng một hình thức cao nhất tương ứng với hành vi vi phạm;

d) Chưa xem xét kỷ luật đối với sinh viên đang trong thời gian nghỉ điều trị bệnh; nghỉ học được sự đồng ý của Nhà trường; chờ kết quả của cơ quan có thẩm quyền điều tra, xác minh hành vi vi phạm pháp luật;

đ) Việc xem xét kỷ luật căn cứ vào nội dung, tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm; chứng cứ, nguyên nhân, thái độ hối lỗi và biện pháp khắc phục. Sinh viên có quyền tham dự họp xét kỷ luật, tự bảo vệ hoặc nhờ người khác bảo vệ quyền lợi hợp pháp;

e) Sinh viên đang trong thời gian thi hành quyết định kỷ luật mà tiếp tục có hành vi vi phạm thì bị áp dụng hình thức kỷ luật như sau:

- Nếu có hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật ở hình thức nhẹ hơn hoặc bằng so với hình thức kỷ luật đang thi hành thì áp dụng hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật đang thi hành;

- Nếu có hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật ở hình thức nặng hơn so với hình thức kỷ luật đang thi hành thì áp dụng hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật áp dụng đối với hành vi vi phạm kỷ luật mới.

Điều 21. Nội dung, hình thức khen thưởng

Khen thưởng thường xuyên, kịp thời đối với cá nhân và tập thể lớp sinh viên đạt thành tích xứng đáng để biểu dương, khen thưởng. Cụ thể:

1. Đoạt giải trong các cuộc thi Olympic các môn học, thi nghiên cứu khoa học, các cuộc thi sáng tạo kỹ thuật, học thuật, văn hóa, văn nghệ, thể thao, khởi nghiệp.

2. Khen thưởng năm học, khen thưởng 1 học kỳ cho sinh viên khóa cuối, khen thưởng toàn khóa học đối với sinh viên đạt loại Xuất sắc, Giỏi, khen thưởng thủ khoa.

3. Đóng góp có hiệu quả trong công tác Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các công tác phục vụ cộng đồng.

4. Các thành tích đặc biệt khác.

5. Hình thức khen thưởng gồm: Giấy khen của Hiệu trưởng và mức thưởng quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Nha Trang.

Điều 22. Quy trình xét khen thưởng

1. Phòng Công tác sinh viên công khai tiêu chí, thời hạn xét khen thưởng.

2. Sinh viên đủ điều kiện tự đăng ký danh hiệu, điền thành tích cá nhân và cung cấp minh chứng đủ tiêu chí xét khen thưởng.

3. Thư ký Khoa/Văn phòng Trường chuyên ngành tập hợp hồ sơ, lập danh sách và gửi đến Phòng Công tác sinh viên.

4. Phòng Công tác sinh viên tổng hợp, thẩm định hồ sơ và trình Hiệu trưởng ký quyết định công nhận tập thể hoặc cá nhân đạt thành tích.

5. Công bố kết quả và lưu hồ sơ khen thưởng.

Điều 23. Hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật

1. Sinh viên có hành vi sau đây thì bị xem xét xử lý kỷ luật:

a) Các hành vi bị nghiêm cấm trong cơ sở giáo dục quy định tại Luật Giáo dục;

b) Các hành vi vi phạm điều lệ, nội quy, quy chế, quy tắc của Nhà trường;

c) Các hành vi vi phạm pháp luật có liên quan trực tiếp đến môi trường giáo dục, quyền và lợi ích hợp pháp của người học, viên chức, người lao động và hoạt động của Nhà trường.

2. Mức độ của hành vi vi phạm được xác định như sau:

a) Mức độ 1 là vi phạm có tính chất, mức độ tác hại không lớn, tác động trong phạm vi của một lớp;

b) Mức độ 2 là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại lớn, tác động trong phạm vi nhiều lớp, khoa của Nhà trường, gây dư luận xấu trong Nhà trường hoặc ngoài Nhà trường;

c) Mức độ 3 là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại rất lớn, phạm vi tác động ngoài Nhà trường, gây dư luận bức xúc trong tập thể nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, nhân viên, sinh viên, làm ảnh hưởng đến uy tín của Nhà trường;

d) Mức độ 4 là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại đặc biệt lớn, phạm vi tác động đến toàn xã hội, gây dư luận rất bức xúc trong tập thể nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, nhân viên, sinh viên của cơ sở giáo dục, làm ảnh hưởng lớn đến uy tín của Nhà trường.

Điều 24. Hình thức kỷ luật và áp dụng hình thức kỷ luật

1. Hình thức kỷ luật

a) Khiển trách;

b) Cảnh cáo;

c) Đình chỉ học tập có thời hạn;

d) Buộc thôi học.

2. Áp dụng hình thức kỷ luật

Sinh viên có hành vi vi phạm quy định tại Điều 23 của Quy chế này, tùy theo tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm, có thể bị áp dụng một trong các hình thức kỷ luật sau đây:

a) Khiển trách đối với sinh viên có hành vi vi phạm mức độ 1 được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 Quy chế này;

b) Cảnh cáo đối với sinh viên đang bị xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách mà tái phạm hoặc có hành vi vi phạm lần đầu với mức độ 2 được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Quy chế này;

c) Đình chỉ học tập có thời hạn đối với sinh viên đã bị xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo mà tái phạm hoặc có hành vi vi phạm lần đầu với mức độ 3 được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 23 Quy chế này. Thời hạn đình chỉ học tập do Hiệu trưởng hoặc người đứng đầu đơn vị thuộc, trực thuộc Nhà trường được phân cấp theo thẩm quyền quyết định căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm nhưng không quá 12 tháng (hoặc 01 năm học);

d) Buộc thôi học đối với sinh viên đã bị xử lý kỷ luật bằng hình thức đình chỉ học tập có thời hạn mà tái phạm hoặc có hành vi vi phạm lần đầu với mức độ 4 được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 23 Quy chế này;

đ) Đối với các hình thức kỷ luật từ cảnh cáo trở lên, hồ sơ và quyết định kỷ luật (dưới dạng bản giấy hoặc bản điện tử) sẽ được lưu trong hồ sơ sinh viên, đồng thời Nhà trường sẽ gửi thông báo về cho gia đình sinh viên;

e) Nếu bị đình chỉ hoặc buộc thôi học: Nhà trường phải gửi thông báo đến chính quyền địa phương để phối hợp quản lý, giáo dục.

Điều 25. Trình tự và hồ sơ xử lý kỷ luật

1. Trình tự xử lý kỷ luật

a) Phòng Công tác sinh viên tiếp nhận đề nghị xét kỷ luật sinh viên từ khoa, trường chuyên ngành hoặc các đơn vị có liên quan;

b) Sinh viên có hành vi vi phạm được yêu cầu làm bản tường trình, bản kiểm điểm và tự nhận hình thức kỷ luật, đồng thời cung cấp các tài liệu liên quan (nếu có) để phục vụ việc xem xét, xử lý.

c) Phòng Công tác sinh viên rà soát hồ sơ, đối chiếu các quy định hiện hành của Nhà trường; tổng hợp, đánh giá mức độ vi phạm và tham mưu hình thức xử lý để trình Hội đồng kỷ luật sinh viên xem xét;

d) Chậm nhất 10 ngày kể từ ngày được thành lập, Phòng Công tác sinh viên có trách nhiệm tham mưu tổ chức cuộc họp Hội đồng kỷ luật sinh viên để xem xét, xử lý vụ việc. Thành phần tham dự gồm các thành viên Hội đồng kỷ luật sinh viên, đại diện tập thể lớp có sinh viên vi phạm, sinh viên có hành vi vi phạm và đại diện các đơn vị, cá nhân có liên quan;

đ) Trường hợp sinh viên đã được mời nhưng không đến dự họp mà không có lý do chính đáng, hoặc không nộp bản tự kiểm điểm, Hội đồng kỷ luật sinh viên vẫn tiến hành họp và xem xét trách nhiệm của sinh viên theo quy định.

e) Hội đồng kỷ luật sinh viên xem xét tính chất, mức độ vi phạm và các tình tiết liên quan; thực hiện bỏ phiếu kín để kiến nghị hình thức kỷ luật. Chỉ thành viên Hội đồng kỷ luật sinh viên mới có quyền bỏ phiếu.

g) Căn cứ kết luận của Hội đồng kỷ luật sinh viên, Phòng Công tác sinh viên tham mưu Hiệu trưởng ban hành quyết định kỷ luật và thông báo đến các đơn vị có liên quan;

h) Hội đồng kỷ luật sinh viên của Nhà trường do Hiệu trưởng hoặc người đứng đầu đơn vị thuộc, trực thuộc Nhà trường được phân cấp theo thẩm quyền quyết định thành lập để xét kỷ luật đối với từng sinh viên vi phạm và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

2. Hồ sơ xử lý kỷ luật

a) Bản tự kiểm điểm của sinh viên có hành vi vi phạm;

b) Biên bản họp kiểm điểm sinh viên có hành vi vi phạm;

c) Văn bản đề nghị của Phòng Công tác sinh viên;

d) Biên bản họp và kết quả xem xét, kiến nghị của Hội đồng kỷ luật sinh viên;

đ) Các tài liệu khác có liên quan.

Điều 26. Cơ cấu tổ chức và nhiệm vụ của Hội đồng khen thưởng sinh viên, Hội đồng kỷ luật sinh viên

1. Hội đồng khen thưởng sinh viên

a) Chủ tịch Hội đồng là Hiệu trưởng, người đứng đầu đơn vị thuộc, trực thuộc Nhà trường được phân cấp theo thẩm quyền hoặc Phó Hiệu trưởng

Trường Đại học Nha Trang, cấp phó người đứng đầu đơn vị thuộc, trực thuộc Nhà trường được phân cấp theo thẩm quyền;

b) Thường trực Hội đồng là Trưởng phòng hoặc Phó Trưởng phòng Công tác sinh viên;

c) Các ủy viên Hội đồng là đại diện các Khoa/Trường chuyên ngành, đơn vị chức năng có liên quan; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Hội Sinh viên;

d) Hội đồng có thể mời đại diện lớp sinh viên, Chủ nhiệm lớp tham gia phát biểu ý kiến, đề xuất mức khen thưởng nhưng không được quyền biểu quyết.

2. Hiệu trưởng ban hành quyết định thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng khen thưởng sinh viên vào đầu năm học. Hội đồng có trách nhiệm tư vấn cho Hiệu trưởng trong việc xem xét, đề xuất các hình thức khen thưởng đối với sinh viên theo quy định của Nhà trường.

3. Hội đồng kỷ luật sinh viên

a) Chủ tịch Hội đồng là Hiệu trưởng, người đứng đầu đơn vị thuộc, trực thuộc Nhà trường được phân cấp theo thẩm quyền hoặc Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang, cấp phó người đứng đầu đơn vị thuộc, trực thuộc Nhà trường được phân cấp theo thẩm quyền;

b) Thường trực Hội đồng là Trưởng phòng hoặc Phó Trưởng phòng Công tác sinh viên;

c) Các ủy viên Hội đồng là đại diện các Khoa/Trường chuyên ngành có sinh viên bị xem xét kỷ luật, đơn vị chức năng có liên quan; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Hội Sinh viên;

d) Hội đồng có thể mời đại diện lớp sinh viên, Chủ nhiệm lớp tham gia phát biểu ý kiến, đề xuất mức kỷ luật nhưng không được quyền biểu quyết.

4. Hiệu trưởng ban hành quyết định thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng kỷ luật sinh viên khi có vụ việc cần xử lý kỷ luật. Hội đồng có trách nhiệm tư vấn cho Hiệu trưởng trong việc xem xét, xử lý kỷ luật đối với sinh viên vi phạm và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 27. Thời hiệu, hiệu lực của quyết định kỷ luật

1. Thời hiệu xử lý kỷ luật là 12 tháng đối với hành vi vi phạm đến mức phải kỷ luật bằng hình thức khiển trách; không áp dụng thời hiệu xử lý kỷ luật đối với các hành vi vi phạm đến mức phải kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo trở lên.

2. Hiệu lực của quyết định kỷ luật tính từ thời điểm ban hành quyết định kỷ luật. Thời hạn có hiệu lực tính từ thời điểm ban hành quyết định kỷ luật đến thời điểm hết thời hạn bị kỷ luật. Quyết định kỷ luật phải ghi cụ thể hình thức, thời hạn có hiệu lực, lý do sinh viên bị thi hành kỷ luật và các quyền lợi mà sinh viên bị kỷ luật không được hưởng trong thời gian bị kỷ luật.

3. Quyết định kỷ luật hết hiệu lực trong các trường hợp sau:

a) Sau 03 tháng kể từ ngày ban hành quyết định kỷ luật bằng hình thức khiển trách mà sinh viên không có hành vi vi phạm đến mức bị xử lý kỷ luật;

b) Sau 06 tháng kể từ ngày ban hành quyết định kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo mà sinh viên không có hành vi vi phạm đến mức bị xử lý kỷ luật thì quyết định kỷ luật đương nhiên chấm dứt hiệu lực;

c) Trường hợp sinh viên bị kỷ luật bằng hình thức khiển trách hoặc cảnh cáo đã thực hiện 1/3 thời hạn kỷ luật và lập thành tích, được cá nhân, tổ chức, cơ quan có thẩm quyền công nhận thì được Hội đồng kỷ luật xem xét quyết định chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật trước thời hạn.

4. Khi hết thời hạn đình chỉ đối với hình thức kỷ luật đình chỉ học tập có thời hạn mà sinh viên không có các hành vi vi phạm đến mức độ bị xử lý kỷ luật thì sinh viên được Hiệu trưởng hoặc người đứng đầu đơn vị thuộc, trực thuộc Nhà trường được phân cấp theo thẩm quyền quyết định về việc tiếp nhận lại sinh viên.

Chương III

HỌC BỔNG, CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI SINH VIÊN

Điều 28. Học bổng, chế độ, chính sách

1. Học bổng khuyến khích học tập (HBKKHT)

a) Chế độ HBKKHT cho sinh viên thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành và quy định của Nhà trường ban hành theo từng năm học;

b) HBKKHT chỉ được cấp trong thời gian kế hoạch của khóa đào tạo; thời gian tạm dừng, kéo dài không được xét cấp học bổng; thời gian học lấy văn bằng ở chương trình thứ hai chỉ được xét cấp khi đã hoàn thành văn bằng ở chương trình thứ nhất;

c) Chế độ HBKKHT được áp dụng cho sinh viên chương trình chuẩn và chương trình đào tạo đặc biệt.

2. Học bổng doanh nghiệp

a) Học bổng doanh nghiệp là khoản tài trợ bằng tiền hoặc hiện vật do các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tài trợ cho sinh viên của Trường nhằm hỗ trợ học tập, khuyến khích rèn luyện, phát triển tài năng hoặc đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực theo định hướng của đơn vị tài trợ;

b) Việc tiếp nhận, quản lý và xét cấp học bổng doanh nghiệp phải bảo đảm công khai, minh bạch, đúng mục đích, đúng đối tượng và tuân thủ thỏa thuận giữa Nhà trường với đơn vị tài trợ;

c) Đối tượng xét cấp học bổng doanh nghiệp là sinh viên đang học tập tại Trường, đạt yêu cầu theo tiêu chí do Nhà trường phối hợp với doanh nghiệp hoặc do doanh nghiệp tài trợ quy định;

d) Quy trình xét cấp học bổng doanh nghiệp do Nhà trường chủ trì tổ chức hoặc phối hợp với doanh nghiệp thực hiện;

đ) Việc chi trả học bổng doanh nghiệp thực hiện theo thỏa thuận tài trợ và quy định hiện hành, đảm bảo đúng đối tượng, đúng mục đích và có đầy đủ hồ sơ, chứng từ theo quy định.

3. Chế độ, chính sách đối với sinh viên

Phòng Công tác sinh viên hướng dẫn, thực hiện thủ tục miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, trợ cấp xã hội và các chế độ, chính sách khác theo nghị định, quyết định, thông tư liên tịch và các quy định hiện hành của Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 29. Tiêu chuẩn, mức, quỹ HBKKHT

1. Tiêu chuẩn chung

a) Tất cả sinh viên đại học chính quy còn trong thời gian đào tạo theo kế hoạch của khóa học;

b) Trong học kỳ, sinh viên có kết quả học tập, rèn luyện từ loại khá trở lên, không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên và hoàn thành nghĩa vụ học phí sẽ được xét, cấp HBKKHT trong phạm vi quỹ học bổng khuyến khích học tập của Trường.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện cụ thể:

a) Tổng số tín chỉ sinh viên đăng ký theo học một học kỳ theo kế hoạch trong chương trình đào tạo của khóa học/chuyên ngành phải lớn hơn hoặc bằng 15 tín chỉ;

b) Chuyển ngành học kỳ đầu không xét học bổng;

c) Các học phần trong kỳ có điểm thi cuối kỳ và điểm tổng kết học phần đạt từ 5,5 điểm trở lên;

d) Điểm các môn điều kiện không tính vào điểm xét học bổng;

đ) Sinh viên hoãn thi không xét học bổng (nếu sinh viên hoãn thi trùng lịch thi và được thi lại cùng đợt thi vẫn được xét);

e) Các trường hợp đặc biệt khách quan, Nhà trường sẽ xem xét cụ thể và thông báo cho sinh viên.

3. Phân loại học bổng

a) Học bổng loại khá: có điểm trung bình chung học tập đạt từ 7,0 đến 7,9 (thang điểm 10), điểm rèn luyện đạt loại khá trở lên;

b) Học bổng loại giỏi: có điểm trung bình chung học tập đạt 8,0 đến 8,9 (thang điểm 10), điểm rèn luyện đạt loại tốt trở lên;

c) Học bổng loại xuất sắc: có điểm trung bình chung học tập đạt 9,0 đến 10,0 (thang điểm 10), điểm rèn luyện đạt loại xuất sắc;

d) Sinh viên có điểm trung bình chung đạt loại xuất sắc, giỏi có điểm rèn luyện loại khá chỉ được xét học bổng ở mức khá.

4. Mức học bổng

Học bổng khuyến khích học tập được cấp 02 học kỳ chính trong năm và cấp 05 tháng/học kỳ. Mức học bổng tối thiểu bằng mức trần học phí năm học theo Quy định của Nhà nước.

5. Quỹ Học bổng khuyến khích học tập

Quỹ HBKKHT được trích từ nguồn học phí theo quy định hiện hành của Nhà nước. Việc xét học bổng được thống nhất xét theo khóa học và ngành học.

Điều 30. Quy trình xét, cấp học bổng

1. Xét HBKKHT

a) Phòng Công tác sinh viên phối hợp với Khoa/Trường chuyên ngành tổ chức xét HBKKHT căn cứ trên kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên;

b) Việc xét HBKKHT được thực hiện theo thứ tự điểm học tập và rèn luyện từ cao xuống thấp, cho đến khi hết quỹ học bổng được phân bổ;

c) Trong trường hợp sinh viên có điểm học tập bằng nhau, ưu tiên xét sinh viên có điểm rèn luyện cao hơn;

d) HBKKHT không được xét cấp trong học kỳ cuối cùng của chương trình đào tạo.

2. Kiểm tra, phản hồi

a) Sau khi thống nhất kết quả xét học bổng với Khoa/Trường chuyên ngành, Phòng Công tác sinh viên lập danh sách dự kiến nhận HBKKHT và thông báo công khai để sinh viên kiểm tra, phản hồi trong vòng 07 ngày. Mọi khiếu nại sau thời gian này sẽ không được giải quyết;

b) Thông báo được đăng tải trên các kênh thông tin chính thức của Nhà trường;

c) Các Khoa/Trường chuyên ngành có trách nhiệm thông báo và hướng dẫn sinh viên kiểm tra, xác nhận thông tin cá nhân và kết quả học bổng.

3. Ban hành Quyết định cấp HBKKHT

Sau khi kết thúc thời gian kiểm tra và phản hồi, Phòng Công tác sinh viên trình Hiệu trưởng xem xét, ban hành Quyết định chính thức cấp HBKKHT.

4. Chi trả học bổng

Phòng Tài chính thực hiện chi trả tiền HBKKHT cho sinh viên theo quy định.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN TRONG CÔNG TÁC SINH VIÊN

Điều 31. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

1. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm toàn diện triển khai các nội dung quy định về công tác sinh viên; đánh giá công tác sinh viên; chỉ đạo, tổ chức quản lý các hoạt động; bố trí các nguồn lực nhằm bảo đảm thực hiện hiệu quả các nội dung về công tác sinh viên.

2. Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị tham gia công tác sinh viên của Nhà trường; giao Phòng Công tác sinh viên làm đầu mối, chủ trì tham mưu, tổng hợp giúp Hiệu trưởng triển khai công tác sinh viên của Nhà trường.

3. Tổ chức các hoạt động giáo dục quy định tại Mục 1 Chương II Quy chế này với thời lượng và hình thức phù hợp với điều kiện thực tiễn của Nhà trường.

4. Hằng năm, chỉ đạo, tổ chức đối thoại với sinh viên để cung cấp thông tin cần thiết, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và giải quyết kịp thời những thắc mắc, nhu cầu chính đáng của sinh viên.

5. Phát huy hiệu quả vai trò, trách nhiệm và sự tham gia của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Hội Sinh viên Việt Nam trong công tác sinh viên của Nhà trường.

6. Quyết định sự tham gia của sinh viên bảo đảm tính đại diện cho Nhà trường khi có sự huy động của địa phương, các cấp, các ngành hoặc các tổ chức khác.

7. Hằng năm, tổ chức tập huấn cho đội ngũ tham mưu, thực hiện công tác sinh viên của Nhà trường.

Điều 32. Trách nhiệm của đơn vị, cá nhân thực hiện nhiệm vụ công tác sinh viên

1. Phòng Công tác sinh viên là đơn vị chủ trì, tham mưu cho Hiệu trưởng chỉ đạo các đơn vị thực hiện công tác sinh viên; chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Hiệu trưởng và thông báo cho các đơn vị liên quan về tình hình thực hiện công tác sinh viên tại các cuộc họp giao ban hàng tháng, sơ kết học kỳ, tổng kết năm học.

2. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Hội Sinh viên Việt Nam Trường Đại học Nha Trang là lực lượng nòng cốt, phối hợp với các đơn vị chức năng trong tổ chức thực hiện công tác sinh viên và phong trào tình nguyện của sinh viên; bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho sinh viên; là kênh tiếp nhận, phản ánh tâm tư, nguyện vọng của sinh viên đến Hiệu trưởng.

3. Ban Cán sự lớp có trách nhiệm tiếp nhận, triển khai kịp thời các thông tin, kế hoạch từ Nhà trường, Khoa/Trường chuyên ngành đến sinh viên; đôn đốc sinh viên chấp hành chính sách pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy định của Nhà trường; theo dõi, ghi nhận những đóng góp, ưu, nhược điểm của sinh viên làm cơ sở xét điểm rèn luyện, học bổng, khen thưởng, kỷ luật; là kênh tổng hợp ý kiến, đề xuất của sinh viên để phản ánh lên các cấp có thẩm quyền giải quyết.

Ban Cán sự lớp được Khoa/Trường chuyên ngành chỉ định tạm thời vào đầu năm học thứ 1 và được bầu chính thức sau đợt sinh hoạt công dân – sinh viên, từ năm thứ 2 trở đi do Chủ nhiệm lớp hướng dẫn Đại hội lớp bầu lại vào đầu mỗi năm học; được hưởng chế độ theo Quy chế chi tiêu nội bộ hiện hành của Nhà trường.

4. Cố vấn học tập, Chủ nhiệm lớp, Trợ lý sinh viên có trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Quy định công tác Cố vấn học tập, Chủ nhiệm lớp và Trợ lý sinh viên hiện hành của Nhà trường.

Cố vấn học tập, Chủ nhiệm lớp, Trợ lý sinh viên được Khoa/Trường chuyên ngành giới thiệu và được Hiệu trưởng ký ban hành quyết định giao nhiệm vụ vào đầu mỗi năm học; được hưởng chế độ theo quy định hiện hành của Nhà trường.

5. Các đơn vị tham gia công tác sinh viên của Nhà trường có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác sinh viên theo phân công của Hiệu trưởng.

6. Cá nhân được giao phụ trách và thực hiện công tác sinh viên có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác sinh viên của Nhà trường.

Điều 33. Trách nhiệm của sinh viên

1. Nghiêm túc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy chế, nội quy, quy định của Nhà trường.

2. Thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục, đào tạo của Nhà trường; chủ động tích cực tự học, nghiên cứu, sáng tạo và tự rèn luyện đạo đức, lối sống.

3. Tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, tình nguyện do Trường và Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên Trường tổ chức.

4. Tôn trọng nhà giáo, viên chức và người lao động của Nhà trường; bảo vệ uy tín, danh dự của Trường; thực hiện đầy đủ trách nhiệm của công dân trên môi trường giáo dục và không gian mạng.

5. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính, đóng góp xã hội theo quy định; chấp hành việc cử, triệu tập hoặc phân công tham gia các hoạt động đại diện cho Trường theo quy định và phù hợp với quyền, nghĩa vụ của sinh viên.

6. Giữ gìn và bảo vệ tài sản của Nhà trường; giữ gìn an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường tại Trường và khu vực cư trú.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 34. Giám sát, đôn đốc thực hiện Quy chế

1. Hằng năm, Nhà trường tổ chức kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết công tác sinh viên theo quy định.

2. Đánh giá công tác sinh viên của Nhà trường được thực hiện theo 03 nhóm tiêu chí và tính theo thang điểm 100, điểm thưởng tối đa 10 điểm dành cho việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác sinh viên. Khung điểm cụ thể:

a) Giáo dục sinh viên về chính trị, tư tưởng; pháp luật; đạo đức, lối sống; rèn luyện thể chất; kỹ năng (30 điểm);

b) Công tác tư vấn, hỗ trợ sinh viên (30 điểm);

c) Công tác quản lý sinh viên (40 điểm);

d) Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác sinh viên (10 điểm).

3. Đánh giá, xếp loại

a) Tổ chức đánh giá, xếp loại công tác sinh viên, hoàn thành trước ngày 30 tháng 8 hằng năm;

b) Xếp loại công tác sinh viên căn cứ vào tổng số điểm đạt được của toàn bộ các nội dung đánh giá và được xếp theo 05 loại: Loại xuất sắc: có tổng số điểm từ 90 điểm trở lên; Loại tốt: có tổng số điểm từ 80 đến dưới 90 điểm; Loại khá: có tổng số điểm từ 70 đến dưới 80 điểm; Loại trung bình: có tổng số điểm từ 50 đến dưới 70 điểm; Loại chưa đạt: có tổng số điểm dưới 50 điểm;

c) Sử dụng kết quả đánh giá, xếp loại: Kết quả đánh giá, xếp loại công tác sinh viên được công khai trên trang thông tin điện tử của Nhà trường. Kết quả đánh giá, xếp loại công tác sinh viên là căn cứ để Nhà trường xem xét, đánh giá hằng năm và tổ chức khen thưởng đối với các đơn vị.

Điều 35. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tập thể, cá nhân có thành tích đóng góp hoặc có nhiều sáng kiến, kinh nghiệm trong công tác sinh viên thì được xem xét ghi nhận thành tích, biểu dương, khen thưởng theo quy định của cấp có thẩm quyền và Nhà trường.

2. Tập thể, cá nhân có các hành vi vi phạm liên quan đến công tác sinh viên của Trường thì tùy theo tính chất, mức độ sẽ bị xem xét xử lý vi phạm, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật và Nhà trường.

Điều 36. Điều khoản thi hành

1. Các trưởng đơn vị, các tổ chức trong Trường chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này và phổ biến nội dung đến cán bộ, giảng viên, sinh viên thuộc đơn vị mình phụ trách; đồng thời phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chức năng làm tốt công tác quản lý sinh viên góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của Nhà trường.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có điều gì cần bổ sung, sửa đổi, các tổ chức, đơn vị, cá nhân phản ánh bằng văn bản qua Phòng Công tác sinh viên để tổng hợp và báo cáo Hiệu trưởng xem xét./.

Phụ lục I

MẪU BIÊN BẢN ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CHO SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 1904 /QĐ-ĐHNT ngày23tháng10năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG
KHOA/TRƯỜNG CHUYÊN NGÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN
HỌC KỲ ... NĂM HỌC .....
LỚP: .....

- Thời gian: ...
- Địa điểm: ...
- Thành phần tham dự: ... Vắng: ...
- Chủ trì: ...
- Thư ký: ...
- Nội dung: *(Ghi rõ nội dung trao đổi với lớp v/v triển khai đánh giá rèn luyện và kết quả cuối cùng - Xóa dòng này sau khi đã hoàn thành biên bản).*

Lấy ý kiến của tập thể lớp về kết quả đánh giá rèn luyện của từng sinh viên. Kết quả như sau: *(Ghi rõ nội dung)*

Đính kèm file Excel đã có đầy đủ kết quả rèn luyện của toàn bộ sinh viên trong lớp.

Hướng dẫn: Sau khi Chủ nhiệm lớp đã duyệt điểm cho cả lớp trên phần mềm quản lý đào tạo. Ban Cán sự lớp truy cập vào trang đánh giá và chọn xuất excel phía bên dưới. Sau đó đưa danh sách excel đó vào đây. *(Xóa dòng này sau khi đã hoàn thành biên bản).*

Cuộc họp kết thúc vào: ...

Chủ trì	**Thư ký**
Chủ nhiệm lớp	***Lớp trưởng/Lớp phó***
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Phụ lục II

MỘT SỐ NỘI DUNG VI PHẠM VÀ KHUNG XỬ LÝ KỶ LUẬT

(Kèm theo Quyết định số 1904 /QĐ-ĐHNT ngày 23 tháng 10 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang)

STT	Nội dung vi phạm	Số lần vi phạm (tính trong toàn khóa học), hình thức xử lý				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ học tập 01 năm	Buộc thôi học	
1.	Tự ý bỏ học dài ngày, không đăng ký học phần				03 học kỳ liên tiếp	
2.	Không nộp hồ sơ sinh viên như: bằng tốt nghiệp THPT, học bạ,… theo yêu cầu mà không có lí do chính đáng	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Lần 5	
3.	Học hộ và nhờ người khác học hộ		Lần 1	Lần 2	Lần 3	
4.	Sao chép luận văn tốt nghiệp, khóa luận, bài tập lớn… (kể cả bài viết thu hoạch các môn học)			Lần 1	Lần 2	
5.	Tổ chức thi hộ, kiểm tra hộ; làm hộ tiểu luận, làm hộ đồ án, làm hộ chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp				Lần 1	Đồng thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét và xử lý theo quy định của pháp luật
6.	Các hành vi khác vi phạm quy định về tổ chức thi của Nhà trường					Xử lý theo quy định hiện hành của Nhà trường
7.	Nộp chậm hoặc không nộp học phí theo quy định của Nhà trường					Không được đăng ký học phần, xóa học phần và không có tên trong danh sách dự thi

STT	Nội dung vi phạm	Số lần vi phạm (tính trong toàn khóa học), hình thức xử lý				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ học tập 01 năm	Buộc thôi học	
8.	Không tham gia Bảo hiểm y tế theo quy định	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	
9.	Vi phạm các quy định khu nội trú; quy định vệ sinh phòng ở, các khu giảng đường hoặc nơi công cộng					Xử lý theo quy định hiện hành của Nhà trường
10.	Làm hư, hỏng tài sản và cơ sở vật chất của Nhà trường					Tùy theo mức độ nghiêm trọng của hành vi, Hội đồng kỷ luật xem xét, quyết định hình thức kỷ luật; đồng thời buộc khôi phục hiện trạng hoặc bồi thường cho tài sản, cơ sở vật chất đã bị làm hỏng
11.	Hút thuốc lá trong giờ học, phòng họp, phòng thí nghiệm và nơi cấm hút thuốc theo quy định; uống rượu, bia khi đến lớp; say rượu, bia gây mất trật tự công cộng	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Lần 5	
12.	Sử dụng Thẻ sinh viên để cầm cố hoặc sử dụng không đúng mục đích	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	
13.	Có thái độ, hành vi chống đối, vô lễ với giảng viên, cán bộ viên chức, người lao động của Trường					Tùy theo mức độ, Hội đồng kỷ luật xem xét, quyết định hình thức kỷ luật

STT	Nội dung vi phạm	Số lần vi phạm (tính trong toàn khóa học), hình thức xử lý				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ học tập 01 năm	Buộc thôi học	
14.	Đăng tải, chia sẻ, bình luận thông tin sai lệch về Nhà trường, viên chức và người lao động trên không gian mạng	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	
15.	Đưa phần tử xấu vào trong trường gây mất an ninh, trật tự		Lần 1	Lần 2	Lần 3	
16.	Tàng trữ, tuyên truyền, chia sẻ hoặc phát tán tài liệu, bài viết, hình ảnh có nội dung chống phá Đảng, Nhà nước, xâm hại an ninh Quốc gia, xúc phạm uy tín tổ chức, danh dự, nhân phẩm cá nhân		Lần 1	Lần 2	Lần 3	Trường hợp nghiêm trọng sẽ buộc thôi học, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét và xử lý theo quy định của pháp luật
17.	Tham gia hoặc kích động, lôi kéo người khác biểu tình, viết truyền đơn, áp phích trái pháp luật			Lần 1	Lần 2	Trường hợp nghiêm trọng sẽ buộc thôi học, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét và xử lý theo quy định của pháp luật
18.	Có hành vi quấy rối, xâm phạm danh dự, nhân phẩm, đời tư của người khác		Lần 1	Lần 2	Lần 3	Trường hợp nghiêm trọng sẽ buộc thôi học, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét và xử lý theo quy định của pháp luật
19.	Vi phạm các quy định về an toàn giao thông	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Trường hợp nghiêm trọng sẽ buộc thôi học, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét và xử lý theo quy định của pháp luật

STT	Nội dung vi phạm	Số lần vi phạm (tính trong toàn khóa học), hình thức xử lý				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ học tập 01 năm	Buộc thôi học	
20.	Tàng trữ, lưu hành văn hóa phẩm đồi trụy; tham gia các hoạt động truyền bá trái phép mê tín, dị đoan, hoạt động tôn giáo trái phép		Lần 1	Lần 2	Lần 3	Trường hợp nghiêm trọng sẽ buộc thôi học, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét và xử lý theo quy định của pháp luật
21.	Tham gia đánh bạc dưới mọi hình thức			Lần 1	Lần 2	Trường hợp nghiêm trọng sẽ buộc thôi học, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét và xử lý theo quy định của pháp luật
22.	Sử dụng, vận chuyển, tàng trữ, mua bán ma túy, lôi kéo người khác sử dụng ma túy				Lần 1	Đồng thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét và xử lý theo quy định của pháp luật
23.	Chứa chấp, môi giới, tham gia hoạt động mại dâm; tàng trữ, vận chuyển, buôn bán, sử dụng, lôi kéo người khác sử dụng vũ khí, chất nổ, ma túy, các loại hàng lậu, hàng cấm theo quy định Nhà nước				Lần 1	Đồng thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét và xử lý theo quy định của pháp luật
24.	Tổ chức, tham gia thực hiện các hành vi gây gổ, đánh nhau		Lần 1	Lần 2	Lần 3	Trường hợp nghiêm trọng sẽ buộc thôi học, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét và xử lý theo quy định của pháp luật

STT	Nội dung vi phạm	Số lần vi phạm (tính trong toàn khóa học), hình thức xử lý				Ghi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ học tập 01 năm	Buộc thôi học	
25.	Các trường hợp vi phạm khác					Tùy theo mức độ nghiêm trọng của hành vi, Hội đồng kỷ luật xem xét, quyết định hình thức xử lý kỷ luật

** Thời hiệu xử lý kỷ luật, hiệu lực của quyết định kỷ luật được quy định tại Điều 27 Quy chế này.*

Phụ lục III

MẪU PHIẾU ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CÔNG TÁC SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số 1904 /QĐ-ĐHNT ngày 23 tháng 10 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG
ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày ..... tháng ..... năm 20...

PHIẾU ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CÔNG TÁC SINH VIÊN

NĂM HỌC: 20... - 20...

- Tên đơn vị được đánh giá: .....

I. BẢNG CHẤM ĐIỂM TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ (Thang điểm: 100 điểm)

STT	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	Tự chấm điểm	Các hoạt động nổi bật
1	Giáo dục sinh viên về chính trị, tư tưởng; pháp luật; đạo đức, lối sống; rèn luyện thể chất; kỹ năng	30		*Các hoạt động tuyên truyền, tuần sinh hoạt công dân, phong trào TDTT, chương trình tập huấn kỹ năng mềm...*
2	Công tác tư vấn, hỗ trợ sinh viên	30		*Hoạt động tư vấn tâm lý, hướng nghiệp, hỗ trợ học bổng, vay vốn, tìm kiếm việc làm...*
3	Công tác quản lý sinh viên	40		*Quản lý nề nếp, kỷ luật, nội/ngoại trú, dữ liệu sinh viên, đánh giá điểm rèn luyện...*
TỔNG ĐIỂM CƠ BẢN		**100**		
4	**ĐIỂM THƯỞNG:** Có hoạt động tiêu biểu liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác sinh viên	10		*Minh chứng (về phần mềm quản lý, số hóa quy trình hành chính, ...)*

II. TỰ XẾP LOẠI CỦA ĐƠN VỊ

(Loại xuất sắc: có tổng số điểm từ 90 điểm trở lên; Loại tốt: có tổng số điểm từ 80 đến dưới 90 điểm; Loại khá: có tổng số điểm từ 70 đến dưới 80 điểm; Loại trung bình: có tổng số điểm từ 50 đến dưới 70 điểm; Loại chưa đạt: có tổng số điểm dưới 50 điểm)

- Tổng số điểm đạt được: .....

- Xếp loại: .....

Ý kiến kiến nghị / Đề xuất của đơn vị (nếu có):

.....

.....

.....

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ TỰ ĐÁNH GIÁ
(Ký, ghi rõ họ tên)